TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án Số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27/3/2024
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Ngoan.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. ÔngHồ Văn Hào.
2. Bà Vũ Thị Huyền.
- *Thư ký phiên toà:*Bà Trần Thị An -Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ Antham gia phiên tòa*: Ông Văn Đức Châu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/3/2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 158/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 02a/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/3/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1985 (có mặt).

Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1990 (có mặt).

Đều trú tại: Xóm D, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 10/08/2023, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Thế Dtrình bày:

+ ***Về hôn nhân*:**Anh và chị Hkết hôn với nhau vào ngày 11/4/2016đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc,sau đó vì điều kiện kinh tế khó khăn nên anh Dphải sang nước ngoài làm ăn, đến tháng 9 năm 2022 anh Dvề nước nhưng vợ chồng không có tiếng nói chung, anh Dkhông còn tin tưởng chị H về chuyện tình cảm vì nhiều lần anh Dđọc được tin nhắn trong điện thoại của chị Hvà chị Hđã sử dụng điện thoại nói chuyện tình cảm với người khác không bình thường, dẫn đến gia đình mâu thuẫn trầm trọng; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2022 cho đến nay không còn ai quan tâm chăm sóc tới nhau. Nay anh Dthấy tình

cảm vợ chồng không còn nên có nguyện vọng được Tòa án giải quyết ly hôn với chị H.

+ ***Về con chung***:Anh D1và chị Hcó một con chung là Nguyễn Thế P, sinh ngày 31/10/2016, vợ chồng không ai có con riêng, không nhận ai làm con nuôi; anh D1 có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu chị Hcấp dưỡng nuôi con. Anh D1hiện đang có nghề nghiệp là lao động tự do, thu nhập bình quân hàng tháng được từ 10.000.000đồng đến 15.000.000.000đ, đảm bảo cho việc nuôi con.

+ ***Về chia tài sản:***Anh Dũngcó nguyện vọng xin tự thỏa thuận về tài sản chung, không có tài sản cho ai vay cũng như không vay nợ ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

*Tài liệu, chứng cứ anh D1 đã giao nộp để chứng minh cho yêu cầu của mình gồm:*Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); Giấy xác nhận thông tin cư trú (bản gốc); Căn cước công dân (phô tô chứng thực); Giấy khai sinh của con chung (bản sao); biên lai thu tiền tạm ứng án phí

*Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn chị Phạm Thị Htrình bày***:**

*Về hôn nhân:*Chị Hthống nhất như anh D1đã trình bày về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn.Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau bình thường; sau đó vì điều kiện kinh tế khó khăn nên anh D1phải sang nước ngoài làm ăn, đến tháng 9 năm 2022 anh D1về nước nhưng vợ chồng không có tiếng nói chung, không tin tưởng nhau về kinh tế cũng như chuyện tình cảm gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2023 cho đến nay không còn ai quan tâm chăm sóc tới nhau. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Hđồng ý thỏa thuậnly hôn với anh D1

+ **Về con chung**: Vợ chồng có một con chung, không ai có con riêng, không nhận nuôi con nuôi đúng như anh D1trình bày, chị Hcó nguyện vọng được nuôi con chung không yêu cầu anh D1cấp dưỡng nuôi con. Chị Hhiện đang có nghề nghiệp ổn định là làm kế toán doanh nghiệp, thu nhập bình quân hàng tháng được 6.000.000đ đến 7.000.000đ thu nhập đảm bảo cho việc nuôi con.

+ **Về chia tài sản**: Chị Hcũng có nguyện vọng như anh D1, xin tự thỏa thuận chia tài sản chung, không có tài sản cho vay, không nợ chung của ai tài sản gì nêncũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

*Tài liệu, chứng cứ chị H đã giao nộp để chứng minh cho yêu cầu của mình gồm:*Bảng thanh toán lương tháng 10/2023.

*Các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập gồm:*Biên bản xác minh về quan hệ hôn nhân; nguyên nhân tranh chấp mâu thuẫn; mức thu nhập; việc chăm sóc, giáo dục con chung của anh D1và chị Htại nơi cư trú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 2 Điều 19, Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu; nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thế D; Công nhậnsự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thế Dvà chị Phạm Thị H.
- Về con cái: Giao cháuNguyễn Thế P, sinh ngày 31/10/2016cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Dũng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cấm,cản trở.

Chị Hchưa yêu cầu anh Dphải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.
- Về án phí: Buộc anh Nguyễn Thế Dphải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nhận định:

[1].Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của TAND thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An được quy định tại Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTHS.

[2].Về nội dung

[2.1]. Về hôn nhân:Hôn nhân giữa anh Dvà chị Hlà hợp pháp, quá trình chung sống do tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, không tin nhau về mặt kinh tế, cũng như chuyện tình cảm dẫn đến ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2023 cho đến naykhông thể đoàn tụ vì hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; nay anh D và chị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thỏa thuận ly hôn; vậy Hội đồng xét xử Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh D và chị H.

[2.2].Về nuôi con chung: Anh D1 và chị Hcó một con chung, hiện tại đang do anh D1và bố mẹ anh D1trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa cả anh D1và chị Hđều có nguyện vọng đượcnuôi con chung;quá

trình xác minh thu thập chứng cứ và tại phiên tòa đã xác định được khi chị Hvà anh D1mâu thuẩn và sống ly thân, chị Hcó nguyện đưa con chung đi cùng nhưng anh D1và bố mẹ anh D1không đồng ý nên chị Hkhông đưa con đi vì sợ ảnh hưởng đến con và ảnh hưởng đến an ninh trật tự của xóm, tuy nhiên hàng ngày chị Hvẫn về nhà anh D1để đưa con đi học và tối nào cũng về để kèm học cho con; đồng thời chị Hđã nộp bảng lương cho Tòa án để chứng minh thu nhập của chị H; còn anh D1mặc dù đã được Tòa án yêu cầu cung cấp chứng cứ để chứng minh thu nhập và điều kiện nuôi con chung nhưng anh D1không thực hiện được. Quá trình giải quyết vụ án cháu Nguyễn Thế P, sinh ngày 31/10/2016 có nguyện vọng được ở với mẹ.

[2.3]. Xét việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt, lợi ích đối với con chung; xác minh tại địa phương thì trong thời gian vợ chồng đang chung sống và cùng nhau chăm sóc con chung thì anh D1và chị Hkhông có hành vi ngược đãi, bạo lực với con; hiện tại cháu Nguyễn Thế P, sinh ngày 31/10/2016 đã trên 07 tuổi tuổi; Căn cứ Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014định: "Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".Xétchị Hđang có việc làm và thu nhập ổn định tại thị xã Tđủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và cháu Pcũng có nguyện vọng được ở với me, nên giao cho chị Htrực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.4].Về việc cấp dưỡng nuôi con:

Do chị Hkhông yêu cầu anh D1cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của chị Hvà anh D1thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về chia tài sản*:

Do anh D1và chị Hđều không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, khi nào anh D1và chị Hcó yêu cầu thì sẽ khởi kiện bằng vụ án độc lập khác.

[4] *Về án phí*:

Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27; Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Thế Dphải chịu 300.000đán phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;các Điều 28; Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, 212,

213 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27; Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (danh mục án phí) Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thế Dvà chị Phạm Thị H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung của chị H, anh DlàNguyễn Thế P, sinh ngày 31/10/2016cho đến khi cháuPđến tuổi trưởng thành.

2.2Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hkhông yêu cầu nênTòa án khôngxem xét.

2.3 Anh Nguyễn Thế D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai đượcngăn cấm,cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Thế Dphải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí LHST. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Dđã nộp là 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001326 ngày 17 tháng 10 năm 2023tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự đều có mặt được quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã Nghĩa Mỹ (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HSVA,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngoan